

BÁO CÁO

Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong giải quyết TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Công văn số 1129/UBND - VP ngày 04/5/2022 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc giao báo cáo khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong giải quyết TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. UBND xã Nam Phúc Thăng báo cáo cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời ban hành các Kế hoạch thực hiện công tác Cải cách TTHC, Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/01/2022 về cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 31/12/2021 tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2022; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 18/3/2022 về rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính năm 2022; Chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn đăng ký TTHC đưa vào kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC năm 2022 tại Công văn số 49/UBND-VP ngày 18/3/2022.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của huyện, UBND xã đã kiện toàn hệ thống Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông nhằm mục đích xây dựng một nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, thân thiện, tạo bước đột phá mạnh mẽ đối với nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

Tại bộ phận một cửa thực hiện tiếp nhận giải quyết 113 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Các TTHC thuộc ngành Thanh tra không triển khai thực hiện tại bộ phận một cửa (04 TTHC cấp xã).

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn xã.

2. Công khai Thủ tục hành chính

a. Tình hình cập nhật, công bố TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: cấp xã không có thẩm quyền công bố TTHC/danh mục TTHC.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: cấp xã không có thẩm quyền công bố văn bản QPPL có quy định TTHC.

b. Về công khai và đăng nhập TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia

- Về công khai TTHC: trong quý I năm 2022 không có các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được công bố mới. Thực hiện niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định 117 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã do UBND tỉnh quy định: 117 TTHC.

c. Truyền thông về TTHC

Công tác truyền thông về kiểm soát TTHC được quan tâm chỉ đạo thực hiện, Trên cơ sở Kế hoạch, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, UBND xã đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 31/12/2021 tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2022; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 18/3/2022 về rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính năm 2022, trong đó chú trọng công tác truyền thông về kiểm soát TTHC, với các mục đích:

- Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC để góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; củng cố niềm tin, sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội đối với công tác cải cách TTHC.

- Tuyên truyền về hiệu quả, phương thức hoạt động, giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; các nội dung về công khai, minh bạch TTHC; đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; dịch vụ bưu chính công ích để người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng.

- Huy động người dân, doanh nghiệp giám sát hoạt động cải cách TTHC của các cơ quan hành chính Nhà nước, qua đó góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, tính chuyên nghiệp trong quá trình giải quyết công việc có liên quan đến TTHC của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong việc phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực hoặc chưa hiệu quả của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo Cập nhật các tin, bài tuyên truyền có liên quan đến công tác kiểm soát TTHC lên trang thông tin điện tử của xã; Xây dựng, cung cấp các tài liệu hướng dẫn tuyên truyền về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; Thông tin về kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; tuyên truyền tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính...

3. Rà soát đơn giản hóa Thủ tục hành chính

a) Vướng mắc trong thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC

Cán bộ đầu mối thực hiện giải quyết thủ tục hành chính là cán bộ hoạt động kiêm nhiệm, chủ yếu là tập trung giải quyết nhiệm vụ chuyên môn. Do đó, thời gian

dành cho nghiên cứu, tham mưu triển khai các nội dung liên quan về thủ tục hành chính chất lượng, hiệu quả có lúc còn một số hạn chế.

b) Thực hiện rà soát đối với các TTHC còn hiệu lực:

STT	Tên TTHC	Thuộc lĩnh vực	Thực hiện liên thông		Nếu chưa thực hiện liên thông, tiến hành rà soát TT có thể thực hiện liên thông cùng cấp hoặc liên thông giữa các cấp chính quyền được hay không?		
			Số thủ tục liên thông cùng cấp	Số thủ tục liên thông giữa các cấp chính quyền	Số TT không thực hiện được liên thông	Số TT thực hiện được liên thông cùng cấp	Số TT thực hiện được liên thông giữa các cấp chính quyền
A		TƯ PHÁP (43 TTHC) <i>(Ban hành kèm theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)</i>	0	0			
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH						
1	Đăng ký khai sinh	nt					
2	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	nt					
3	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	nt					

4	Đăng ký khai sinh lưu động	nt					
5	Liên thông các Thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi	nt					
6	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi	nt					
7	Đăng ký kết hôn	nt					
8	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	nt					
9	Đăng ký kết hôn lưu động	nt					
10	Đăng ký khai tử	nt					
11	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	nt					
12	Đăng ký khai tử lưu động	nt					
13	Đăng ký giám hộ	nt					
14	Đăng ký chấm dứt giám hộ	nt					
15	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	nt					
16	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	nt					
17	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận	nt					

	cha, mẹ con						
18	Đăng ký lại khai sinh	nt					
19	Đăng ký lại kết hôn	nt					
20	Đăng ký lại khai tử	nt					
21	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	nt					
22	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	nt					
23	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	nt					
II	II. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI						
24	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	nt					
25	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	nt					
26	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ	nt					
III	III. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC						
27	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan cso thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	nt					
28	Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (áp dụng)	nt					

29	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	nt						
30	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	nt						
31	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.	nt						
32	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	nt						
33	Chứng thực di chúc	nt						
34	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	nt						
35	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	nt						
36	Chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	nt						
37	Cấp bản sao từ sổ gốc	nt						
IV	IV. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT							
38	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	nt						

39	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	nt					
V	V. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ						
40	Thủ tục công nhận hòa giải viên	nt					
41	Thủ tục công nhận Tổ trưởng tổ trưởng Tổ hòa giải	nt					
42	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	nt					
43	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	nt					
B		THANH TRA GỒM 4 TTHC <i>(Ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)</i>	0	0			
I	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KNTC						
1	Giải quyết khiếu nại tố cáo	nt					
II	GIẢI QUYẾT KNTC	nt					
2	Giải quyết KNTC	nt					
III	TIẾP CÔNG DÂN						
3	Tiếp công dân cấp xã	nt					
IV	XỬ LÝ ĐƠN						
4	Xử lý đơn						
C		LĐTBXH	9	9			

		(Ban hành kèm theo Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 09/09/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)					
I	QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI	nt					
1	Tiếp nhận đối tượng cần hỗ trợ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện	nt		1			
2	Dùng trợ giúp tại các cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện	nt		2			
3	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ mai táng	nt		1			
II	QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI	nt					
4	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	nt		4			
5	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	nt		5			
6	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã.	nt		6			

7	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận huyện, thị xã, thành phố	nt		7			
8	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	nt		8			
9	Hỗ trợ chi phí mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	nt		9			
		LĨNH VỰC LĐTĐ GỒM 2 TTĐ <i>(Ban hành kèm theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)</i>	0	4			
I	LĨNH VỰC VIỆC LÀM			2			
10	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do đại dịch COVID - 19	nt		1			
11	Hỗ trợ người lao động lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID - 19	nt		2			
II	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG			2			
12	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch COVID - 19	nt		1			
13	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực	nt		1			

	hiện hợp đồng LĐ hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID - 19						
		LĨNH VỰC LĐTĐ BXH GỒM 2 TTHC (Ban hành kèm theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)	0	2			
14	Hỗ trợ khám chữa bệnh , trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia BHYT, BHXH	nt		1			
15	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai xã chưa tham gia BHXH	nt		1			
		LĨNH VỰC LĐTĐ BXH GỒM 2 TTHC (Ban hành kèm theo Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)	0	2			
I	Lĩnh vực việc làm		0	2			
16	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch COVID-19	nt	0	1			

	nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp						
17	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19	nt	0	1			
D		LĨNH VỰC GIÁO DỤC GỒM 5 TTHC (Ban hành kèm theo Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)	0	0			
1	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	nt					
2	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	nt					
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo hoạt động trở lại	nt					
4	Giải thể nhóm trẻ lớp , lớp mẫu giáo độc lập	nt					
5	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục	nt					
E		Lĩnh vực NNPTNT GỒM 3 TTHC	0	0			
I	Lĩnh vực Trồng trọt	QĐ 620/QĐ-UBND ngày 20/02/2020					
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	nt					

II	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QĐ 3149/QĐ-UBND ngày 23/9/2019					
2	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	nt					
III	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường	(Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 21/9/2020)					
3	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	nt					
F		LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI GỒM 23 TTTC (QĐ số 1599/QĐ-UBND ngày 21/3/2021)	0	23			
1	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	nt		1			
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài	nt		2			

	sản khác gắn liền với đất						
3	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	nt		3			
4	Đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	nt		4			
5	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	nt		5			
6	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	nt		6			
7	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7	nt		7			

	năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định						
8	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	nt		8			
9	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	nt		9			
10	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ	nt		10			

	quan nhà nước có thẩm quyền						
11	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	nt		11			
12	Đăng ký đất đai đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý	nt		12			
13	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	nt		13			
14	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	nt		14			
15	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	nt		15			
16	Đăng ký đất đai lần đầu nhưng chưa có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	nt		16			
II		(QĐ số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)					

17	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	nt		17			
18	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	nt		18			
19	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	nt		19			
20	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	nt		20			
III		(QĐ số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)					
21	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	nt		21			
22	Giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người	nt		22			

	Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam để làm nhà ở.						
23	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	nt		23			
G	Lĩnh vực quản lý công sản	TÀI CHÍNH GỒM 9 TTHC (Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 20/7/2020)	0	0			
1	Mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư.	nt					
2	Thuê tài sản thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.	nt					
3	Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công.	nt					
4	Bán tài sản công.	nt					
5	<u>Bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.</u>	nt					
6	Hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công.	nt					
7	Thanh lý tài sản công.	nt					
8	Tiêu hủy tài sản công cấp xã	nt					

9	Xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại	nt					
H	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GỒM 3 TTHC (67/QĐ-UBND ngày 08/01/2020)	0	0			
1	Thông báo thành lập tổ hợp tác						
2	Thông báo thay đổi tổ hợp tác						
3	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác						

4. Tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị về TTHC

Các cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, luôn vui vẻ, hòa nhã, tận tình, hướng dẫn cho người dân thực hiện các TTHC.

Việc niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đã được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn.

Ngoài ra tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã có bố trí hộp thư góp ý để tiếp nhận các ý kiến phản ánh kiến nghị về quy trình, thủ tục hành chính, hành vi hành chính của cán bộ giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua bộ phận tiếp công dân nhằm đảm bảo mọi ý kiến, kiến nghị đều được tiếp thu, xử lý, giải quyết kịp thời đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và quyền lợi của nhân dân.

Trong 4 tháng đầu năm 2022 không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính do cấp trên chuyển; không phát sinh phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại địa bàn.

5. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP:

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 25/01/2022 tuyên truyền dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

UBND xã đã triển khai thực hiện đầy đủ 55 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã do UBND tỉnh giao; Trong 4 tháng đầu năm 2022 phát sinh tiếp nhận, giải quyết 128 hồ sơ dịch vụ công mức độ 3,4 đạt tỷ lệ 23% so với tổng hồ sơ tiếp nhận.

6. Bố trí các điều kiện thực hiện TTHC

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị....; bố trí cán bộ, công chức: UBND xã Nam Phúc Thăng được Ủy ban nhân dân huyện đầu tư trang thiết bị hiện đại theo Nghị Quyết 55/NQ-HĐND huyện, với cơ sở hạ tầng đảm bảo, đáp ứng theo yêu cầu; Đối với các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn xã như: Công an, quân sự đã đưa các TTHC ra tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ. (có phụ lục kèm theo).

- Chế độ hỗ trợ: Ngân sách xã bố trí kinh phí hỗ trợ bộ phận một cửa mỗi tháng 1 đồng chí 500 nghìn đồng.

7. Nội dung khác

a. Việc triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 223/KH – UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Chỉ đạo các ban, ngành triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung về công tác cải cách thủ tục hành chính như: đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường thực hiện giải quyết TTHC theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; thực hiện số hóa giải quyết TTHC; tổ chức niêm yết công khai đầy đủ các Bộ thủ tục hành chính áp dụng tại cấp xã do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố; thực hiện đúng các thủ tục hành chính theo bộ thủ tục hành chính và các thủ tục hành chính đã được công bố, sửa đổi, bổ sung của Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; chấp hành nghiêm quy định chế độ báo cáo định kỳ...

b. Khó khăn trong triển khai các nội dung cải cách TTHC

- Việc thực hiện báo cáo định kỳ qua hệ thống Thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ yêu cầu truy cập, nhập liệu, duyệt, gửi báo cáo qua nhiều thao tác, nhiều bước, nhiều phân cấp; hệ thống tiếp nhận dữ liệu chậm, thường bị đơ, lag, mất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến tiến độ và thời hạn báo cáo.

- Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Một cửa một số lĩnh vực khó thực hiện như lĩnh vực đất đai vì lĩnh vực này hầu hết công dân nhận, trả kết quả tại Trung tâm hành chính công huyện.

- Đối với công chức cấp xã do kiêm nhiệm nhiều công việc nên việc bố trí thời gian để thực hiện nhiệm vụ đầu mỗi kiểm soát thủ tục hành chính còn hạn chế.

- Xã Nam Phúc Thăng là đơn vị mới sáp nhập được 2 năm, do số lượng giao dịch lớn, hồ sơ phát sinh nhiều; một số lĩnh vực phải cập nhật hồ sơ lên nhiều phần mềm, ghi chép nhiều loại sổ, mẫu.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương

- Văn phòng Chính phủ nâng cao, hoàn thiện các chức năng, nghiệp vụ trên hệ thống báo cáo chính phủ (hệ thống tiếp nhận dữ liệu chậm, thao tác nhập liệu, lưu dữ liệu mất nhiều thời gian, nhiều lĩnh vực TTHC chưa có tên trên hệ thống để nhập liệu; sau khi duyệt báo cáo để tổng hợp không xem lại được báo cáo gốc, không điều chỉnh, đính chính được dữ liệu sau khi duyệt báo cáo...).

- Hiện nay một số văn bản của Trung ương và của Chính phủ đã được ban hành và có hiệu lực như: Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng... Tuy nhiên, để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện công tác cập nhật, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC được kịp thời. Đề nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện đồng bộ để địa phương có căn cứ thực hiện.

2. Đối với Tỉnh

- Đề nghị UBND tỉnh sớm tổ chức các lớp tập huấn về công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đến tận cán bộ chuyên môn cấp cơ sở trong năm 2022.

3. Đối với UBND huyện

- Hỗ trợ thêm kinh phí CCHC cho các xã vì ngân sách xã khó khăn.

Trên đây là báo cáo khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong giải quyết TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của UBND xã Nam Phúc Thăng

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- TT. Đảng ủy-HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Văn Thụ